

Bản án số: 33/2022/HS-PT
Ngày: 22 - 02 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Ông Trần Bá Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thành H, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành H, sinh năm 1954 tại Châu Thành - An Giang.

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa hảo; con ông Nguyễn Thành Q (đã chết) và bà Võ Thị C (đã chết), vợ trước là Đặng Thị H (đã ly hôn), vợ sau là Lê Thị Minh P, con có 04 người lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Trần Việt Q – thuộc Văn phòng Luật sư Trần Hoàng Hiệp, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt);

2. Luật sư Võ Văn M – thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Văn Cần – Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- Bị hại có kháng cáo: Ông Đỗ Văn A, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Luật sư Trần Ngọc P – Văn phòng Luật sư Trần Ngọc P – Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, khoảng 17 giờ ngày 06/4/2020 Nguyễn Thành H điều khiển xe ô tô biển số 68D1 – 618.22 chở vợ là Lê Thị Minh P đi chích thuốc, khi đi H có mang theo một cây kéo có lưỡi kéo bằng kim loại, mục đích để cắt cây thuốc nam ven đường. H điều khiển xe trên Quốc lộ 80 theo hướng từ Hà Tiên đi Rạch Giá, khi chạy xe ngang qua nhà Đỗ Văn A nhìn thấy A đang đi bộ qua đường, H quay đầu xe lại dừng trước cửa nhà A và kêu A ra hỏi chuyện, hai bên lớn tiếng chửi thề qua lại thì A xông tới dùng tay xô đẩy H làm H té xuống đất, H liền chụp lấy cây kéo để ở vòng xe đâm một nhát vào vùng hông bên trái của A gây thương tích, A được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang từ ngày 06/4/2020 đến ngày 14/4/2020 thì xuất viện, sau đó A làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 258/KL-PY, ngày 29/05/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Đỗ Văn A như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo phần mềm vùng hông trái và các sẹo phẫu thuật ở bụng
 - Thủng hồng tràng 2 lỗ, thủng phúc mạc thành sau, động mạch đại tràng dưới, đứt bán phần nhánh động mạch mạc treo tràng dưới, đã được phẫu thuật khâu lỗ thủng và khâu động mạch
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **34%** (Ba mươi bốn phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc, nhọn (cây kéo gửi giám định gây được các tH tích trên).
4. Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích ở bụng và hông trái do vật có cạnh sắc nhọn tác động hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau theo trục giải phẫu cơ thể.

*** *Tại bản án hình sự sơ thẩm số:*** 04/2021/HS-ST, ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Thành H** phạm tội “*Cố ý gây tH tích*”.
2. *Áp dụng:* Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

*** *Xử phạt:*** Bị cáo **Nguyễn Thành H - 03 (ba)** năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 70.488.000 đồng, bị cáo đã nộp được 40.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 30.488.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm:**

- Ngày 05/02/2021, bị cáo Nguyễn Thành H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, với lý do bị cáo bị bệnh nặng, đang phải điều trị thường xuyên, có nhân thân tốt, địa chỉ rõ ràng.

- Ngày 05/02/2021, bị hại Đỗ Văn A có đơn kháng cáo với nội dung áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm d, e (phạm tội có tính chất côn đồ và phạm tội đến cùng), khoản 1 Điều 52 BLHS, tăng hình phạt đối với bị cáo lên mức cao nhất trong khung hình phạt; tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần bằng 50 lần mức lương cơ sở và yêu cầu khởi tố bổ sung để điều tra đối với bà Lê Thị Kim P (vợ bị cáo H) với vai trò đồng phạm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện ở ngoài chữa bệnh.

- Bị hại có ý kiến: Ngày 18/02/2022 bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền này. Nên nay bị hại xin thay đổi nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và rút lại nội dung kháng cáo về việc xem xét vai trò của bà P (vợ bị cáo) có đồng phạm với bị cáo hay không.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thành H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo: Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội ở bị cáo cũng như xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường, bị hại cũng đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng, mặt khác tại phiên tòa bị hại thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; nên đây là tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp; kháng cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị hại: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị hại có đơn yêu cầu thay đổi nội dung kháng cáo sang xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận và đề nghị đình chỉ kháng cáo về việc xem xét vai trò đồng

phạm của vợ bị cáo do bị hại đã rút kháng cáo này. Đối với việc kháng cáo tăng thêm mức bồi thường trách nhiệm dân sự, giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền là 150.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền này; tại phiên tòa bị hại yêu cầu Tòa án tuyên trả lại cho bị cáo số tiền mà bị cáo đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án, do đó đề nghị HĐXX chấp nhận và tuyên trả lại cho bị cáo.

Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống còn hai năm tù; ghi nhận lại phần trách nhiệm dân sự; tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 60.488.000 đồng đã khắc phục nộp tại cơ quan thi hành án và đình chỉ một phần kháng cáo của bị hại.

- Luật sư Q và Luật sư M phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Các Luật sư thống nhất về tội danh của bị cáo, thống nhất mức án mà Viện kiểm sát đã giảm một năm tù cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã lớn tuổi, bị bệnh nhiều như lao phổi, tiểu đường; bị hại cũng xin giảm nhẹ cho bị cáo; tính chất nguy hiểm của vụ án đã xảy ra lâu và nay đã giảm rồi nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để có thời gian chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 17 giờ ngày 06/4/2020, tại ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Thành H đã có hành vi dùng kéo bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm một nhát vào vùng hông trái của bị hại Đỗ Văn A gây thương tích, qua giám định với tỷ lệ thương tích 34%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị hại:

[3.1] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

HĐXX xét thấy, hành vi của bị cáo H là rất nguy hiểm, sau khi xảy ra mâu thuẫn cự cãi, xô xát với bị hại, bị cáo liền dùng cây kéo (là hung khí rất nguy hiểm) đâm vào vùng hông của người bị hại, hậu quả làm bị hại bị thương tích với tỷ lệ là 34% là thương tích rất nặng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân và gây

mất trật tự tại địa phương; do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp; mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo như trên là không nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo có cung cấp thêm chứng cứ mới là bồi thường thêm cho bị hại tổng cộng số tiền là 150.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền này (cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 70.488.000 đồng). Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị hại thay đổi nội dung kháng cáo từ đề nghị tăng hình phạt sang giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. HĐXX nhận thấy đây là tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, sau khi nghị án HĐXX nhận thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận. Đối với yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3.2] Xét kháng cáo của bị hại:

Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm bị hại có đơn kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối bị cáo và đề nghị khởi tố bổ sung để điều tra đối với bà P (vợ bị cáo) là đồng phạm với bị cáo. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, bị hại có đơn yêu cầu thay đổi nội dung kháng cáo sang xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin rút lại nội dung kháng cáo về việc xem xét vai trò đồng phạm của vợ bị cáo. Xét thấy, việc bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ như HĐXX đã nhận định nêu trên nên chấp nhận kháng cáo này của bị hại. Đối với việc rút lại kháng cáo xem xét vai trò đồng phạm của vợ bị cáo, đây là sự tự nguyện của bị hại và phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ phần kháng cáo này của bị hại.

Đối với việc kháng cáo tăng thêm mức bồi thường trách nhiệm dân sự. Xét thấy, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, giữa bị cáo và bị hại đã tự thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền là 150.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền này, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xét. Đối với số tiền 60.488.000 đồng mà bị cáo đã nộp bồi thường cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tại phiên tòa bị hại đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo, mặt khác tại phiên tòa bị cáo cũng có yêu cầu xin nhận lại số tiền 60.488.000 đồng. HĐXX xét thấy đề nghị trả lại của bị hại và việc xin nhận lại số tiền trên của bị cáo là phù hợp, nghĩ nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là cần thiết

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của các Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận; tuy nhiên các Luật sư đề nghị áp

dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận, bởi hành vi của bị cáo dùng kéo đâm vào người bị hại gây thương tích tỷ lệ 34% là thương tích rất lớn, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời đảm bảo được tính giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, bị hại kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại về việc đề nghị khởi tố bổ sung để điều tra đối với bà Lê Thị Kim P (vợ bị cáo) đồng phạm với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành H và bị hại Đỗ Văn A.

Sửa bản án sơ thẩm số 04/2021/HSST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành H 02 (Hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại thống nhất bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Bị cáo đã bồi thường xong).

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành H số tiền 60.488.000 (Sáu mươi triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo các biên lai số 03057 ngày 26/6/2020, số 03100 ngày 15/3/2021, số 03095 ngày 03/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo, bị hại kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Dương sự (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang